

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HÀ ĐÔNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST  
Ngày: 16/5/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy  
2. Bà Nguyễn Thị Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giao Linh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức T- Sinh năm: 1992;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn 9, xã L S, huyện A S, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Đức H, sinh năm 1962; Con bà: Trần Thị H1, sinh năm 1963; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 4; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ tạm giam từ ngày 26/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Danh chỉ bản số 210 ngày 01/2/2022 lập tại Công an quận Hà Đông. Có mặt.

- **Bị hại: Chị Dư Thị T1,** sinh năm 2000; Địa chỉ: Số 044 dãy I Đ S, phường K H, quận H Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, Nguyễn Đức T đi bộ một mình từ khu vực phường K H, quận H Đ đến khu vực gần Bệnh Viện Q Y thuộc phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội để bắt xe về nhà ở huyện A S, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến trước cửa số nhà 182 Ph H, phường P L, quận H Đ, T phát hiện ở trước cửa số nhà

này có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, BKS 19G1-396.23 xe của chị Dư Thị T1, đầu xe hướng vào trong nhà, không khóa cổ khóa càng, không có người trông giữ, chìa khóa xe máy vẫn cắm ở ổ khóa nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. T đi bộ tiến lại gần vị trí dựng chiếc xe, dùng tay phải mở ổ khóa rồi ngồi lên xe máy điều khiển xe theo hướng Cầu Trắng, Hà Đông. Khi T điều khiển xe đi được khoảng 5 đến 6 mét thì bị lực lượng Công an phường P L và quần chúng nhân dân phát hiện, truy đuổi. T điều khiển xe máy đến trước cửa số nhà 164 Ph H, phường P L rồi vớt xe lại, tiếp tục bỏ chạy đến trước khu vực cổng chào Tổ dân phố 10- 11 phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội thì bị Công an phường P L cùng quần chúng nhân dân bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời đưa T và tang vật về trụ sở để điều tra xử lý.

**Vật chứng thu giữ:** 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, BKS 19G1-396.23, SK 346220, SM JA39E1212291 đã qua sử dụng.

Cùng ngày chị Dư Thị T1 có đơn trình báo gửi Công an phường P L, quận Hà Đông đề giải quyết.

Ngày 26/01/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông ra Yêu cầu định giá tài sản số 40 yêu cầu Hội đồng định giá định giá đối với tài sản là chiếc xe máy T đã trộm cắp nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 27/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Hà Đông kết luận: *01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, BKS 19G1-396.23 đã qua sử dụng, thu được tang vật trị giá 15.500.000 đồng.*

Trước cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 52/CT-VKS-HĐ ngày 31/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy bị cáo Nguyễn Đức T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bản thân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng phản ánh, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người đầu thú, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án và các tài liệu đã thu thập được. Nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, tại trước cửa số nhà 182 Ph H, phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Đức T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, BKS 19G1-396.23 của chị Dư Thị T1, có giá trị là **15.500.000 đồng** thì bị Công an phường P L phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, BKS 19G1-396.23 xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Dư Thị T1, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho chị T1. Sau khi nhận lại tài sản, chị T1 không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang dư luận. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản. Sau khi nhận lại tài sản, chị T1 không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quyết định truy tố bị T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần phải có biện pháp cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe phòng ngừa chung nên cần phạt tù giam đối với bị cáo.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** 09( chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2022.

**2. Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng(hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm( chưa nộp).

**3.** Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Cơ quan thi hành án quận Hà Đông;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Vân**